

Số: / HD-SKHHCN

Đồng Nai, ngày tháng 04 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Thực hiện công tác xét công nhận sáng kiến; xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến phục vụ công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 08 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 161/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của HĐND tỉnh về việc quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động sáng kiến, sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Hội đồng Công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai công nhận sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-HĐSK ngày 21 tháng 07 năm 2020 của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-HĐSK ngày 07 tháng 08 năm 2020 của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Tiêu chuẩn, Quy trình xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai đã ban hành hướng dẫn số 1678/HD-SKHHCN ngày 10/09/2020 về việc Hướng dẫn thực hiện công tác xét công nhận sáng kiến; xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng

kiến phục vụ công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Qua quá trình thực tế thực hiện, hướng dẫn số 1678/HD-SKHCN ngày 10/09/2020 có một số vấn đề chưa đáp ứng với đặc thù của tỉnh Đồng Nai. Nay Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai ban hành Hướng dẫn thực hiện công tác xét công nhận sáng kiến; xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến phục vụ công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sửa đổi) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG.

1. Việc xét công nhận sáng kiến; xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 08 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ.

2. “Pháp nhân”: Được xác định tại Điều 74 BLDS năm 2015 với các điều kiện của pháp nhân là các dấu hiệu để công nhận một tổ chức có tư cách là chủ thể của quan hệ dân sự như sau:

- Được thành lập một cách hợp pháp;
- Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ;
- Có tài sản độc lập với cá nhân, pháp nhân khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình;
- Nhân danh mình tham gia vào các quan hệ pháp luật một cách độc lập.

3. “Sáng kiến” theo Hướng dẫn này là giải pháp quản lý, giải pháp kỹ thuật, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, ... phải có tính mới trong phạm vi đơn vị, đã được áp dụng vào thực tiễn, có tác dụng nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả trong lao động sản xuất, kinh doanh được đơn vị công nhận.

a) Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào đem lại hiệu quả ở đơn vị. Giải pháp quản lý bao gồm các loại phương pháp sau:

- Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu);
- Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

b) Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định và đem lại hiệu quả cao hơn ở đơn vị. Giải pháp kỹ thuật bao gồm các dạng sau:

- Sản phẩm dưới các dạng là: vật thể (dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, ...); vật liệu sinh học (chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, ...); giống (cây trồng, vật nuôi);

- Quy trình (Quy trình công nghệ; quy trình chuẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, ...; quy trình chuẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật, thực vật; ...).

c) Giải pháp tác nghiệp. Bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào mang lại hiệu quả cao hơn ở đơn vị, bao gồm:

- Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);

- Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

- Phương pháp đào tạo, giảng dạy, huấn luyện, ...

d) Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật: bao gồm là phương pháp, cách thức, biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao hơn ở đơn vị.

II. VIỆC XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

1. Hội đồng công nhận sáng kiến

a) Người đứng đầu đơn vị (cơ quan, tổ chức) có pháp nhân thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến để xét giải pháp hoặc đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ quyết định cho việc công nhận sáng kiến trong phạm vi đơn vị.

b) Hội đồng công nhận sáng kiến được thành lập gồm có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến đề nghị xét và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến (Điều 8 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ);

Trường hợp xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học để công nhận sáng kiến thực hiện thành lập Hội đồng khoa học theo Luật Khoa học và Công nghệ.

c) Hội đồng công nhận sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

a) Báo cáo sáng kiến (*biểu mẫu 1 của Hướng dẫn này*) hoặc Báo cáo kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học (*Biểu mẫu 2 của Hướng dẫn này*);

b) Các tài liệu có liên quan đến sáng kiến (nếu có).

3. Tiêu chí, tiêu chuẩn công nhận sáng kiến

a) Đối tượng được xét công nhận sáng kiến:

Sáng kiến được Hội đồng công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có tính mới trong phạm vi đơn vị;

- Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực tại đơn vị.

- Tác giả, đồng tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Người được công nhận sáng kiến là tác giả/đồng tác giả sáng kiến có tỷ lệ đóng góp lao động sáng tạo tối thiểu là **40%** cho việc tạo ra sáng kiến, đồng thời phải được sự đồng thuận của nhóm tác giả.

- Không vi phạm đạo đức và quyền sở hữu trí tuệ.

b) Các tiêu chí, tiêu chuẩn để xét công nhận sáng kiến:

- **Về tiêu chí “Tính mới” của sáng kiến:** Sáng kiến được đánh giá là có “Tính mới” đối với đơn vị nếu trong phạm vi đơn vị sáng kiến đó đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Chưa bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hay bất kỳ hình thức nào khác đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.

+ Chưa được áp dụng, đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến.

+ Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

+ Không trùng với nội dung của giải pháp đã đăng ký sáng kiến trước.

Quy định tiêu chuẩn điểm về “Tính mới” của sáng kiến: Tối đa 10 điểm.

+ Từ 0 – 2 điểm: Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có

+ Từ 3 – 4 điểm: Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít.

+ Từ 5 – 6 điểm: Có tính mới trong phạm vi đơn vị, giải pháp có cải tiến ở mức độ trung bình.

+ Từ 7 – 8 điểm: Có tính mới khá trong phạm vi đơn vị, có cải tiến so với giải pháp trước đây ở mức độ khá.

+ Từ 9 – 10 điểm: Có tính mới cao hoặc là sáng kiến được hình thành lần đầu tiên trong phạm vi đơn vị.

- **Về tiêu chí “Hiệu quả” của sáng kiến:** Là những lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp thu được, hoặc tác động đến việc tạo ra lợi ích xã hội do áp dụng các sáng kiến đó vào việc điều hành tổ chức, sản xuất, học tập và đời sống.

+ Hiệu quả của sáng kiến thể hiện dưới các dạng: cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao chất lượng công việc, góp phần đấu tranh chống tiêu cực, tệ nạn xã hội, tránh lãng phí, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, . . .

Quy định tiêu chuẩn điểm về “Hiệu quả” của sáng kiến: Tối đa 10 điểm.

+ Từ 0 – 2 điểm: Không hoặc có rất ít hiệu quả ở đơn vị.

+ Từ 3 – 4 điểm: Có hiệu quả trung bình ở đơn vị

+ Từ 5 – 6 điểm: Có hiệu quả trong phạm vi đơn vị

+ Từ 7 – 8 điểm: Có hiệu quả khá trong phạm vi đơn vị, có khả năng mang lại hiệu quả trong phạm vi ngành, tỉnh.

+ Từ 9 – 10 điểm: Có hiệu quả cao trong phạm vi đơn vị, có khả năng mang lại hiệu quả trong phạm vi ngành, tỉnh và toàn quốc.

- **Về tiêu chí “Khả năng áp dụng” của sáng kiến:** Sáng kiến được đánh giá có mức độ thực hiện và khả năng triển khai, áp dụng cho các cá nhân, đơn vị cùng lĩnh vực, cùng ngành, ... trong thực tế đạt hiệu quả.

Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm, hoặc chứng minh là mang lại hiệu quả thiết thực, có khả năng mở rộng để áp dụng ở nhiều đơn vị khác.

Quy định tiêu chuẩn điểm về “Khả năng áp dụng” của sáng kiến: Tối đa 10 điểm.

+ Từ 0 – 2 điểm: Không hoặc có rất ít khả năng áp dụng ở đơn vị.

+ Từ 3 – 4 điểm: Có khả năng áp dụng mức độ ít ở đơn vị.

+ Từ 5 – 6 điểm: Có khả năng áp dụng trong phạm vi đơn vị.

+ Từ 7 – 8 điểm: Có khả năng áp dụng khá trong phạm vi đơn vị, có khả năng áp dụng trong phạm vi ngành, tỉnh.

+ Từ 9 – 10 điểm: Có khả năng áp dụng cao trong phạm vi đơn vị, có khả năng áp dụng trong phạm vi ngành, tỉnh và toàn quốc.

c) Sáng kiến được thành viên Hội đồng công nhận sáng kiến đánh giá ĐẠT khi có **tổng số điểm của cả 3 tiêu chí từ 15 điểm trở lên, trong đó không có tiêu chí nào dưới 5 điểm;**

4. Quy trình xét công nhận sáng kiến

Người đứng đầu đơn vị có thẩm quyền công nhận sáng kiến thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị; thực hiện theo các bước sau:

- Quyết định thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến;

- Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng và các tiêu chí đánh giá công nhận sáng kiến;

- Tổ chức họp Hội đồng công nhận sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến;

* Các thành viên Hội đồng đánh giá giải pháp;

* Hội đồng công nhận sáng kiến tiến hành chấm điểm theo tiêu chí đánh giá giải pháp của Hội đồng; Các thành viên Hội đồng biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng kết luận.

Sáng kiến được Hội đồng công nhận sáng kiến đánh giá ĐẠT khi có từ 2/3 thành viên Hội đồng trở lên họp biểu quyết đồng ý ĐẠT. Trường hợp có tỷ lệ bỏ phiếu ngang nhau thì lấy ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

* Thư ký Hội đồng lập và thông qua biên bản họp xét sáng kiến; thực hiện thủ tục trình người đứng đầu đơn vị quyết định công nhận hoặc thông báo từ chối công nhận sáng kiến.

III. VIỆC XÉT CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN TRONG PHẠM VI CƠ SỞ

1. Hội đồng xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở

a) Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua của cá nhân trong cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền (sau đây gọi tắt là cơ sở) xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở do người đứng đầu cơ sở xem xét, công nhận.

b) Người đứng đầu cơ sở thành lập Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cơ sở (sau đây gọi tắt là **Hội đồng sáng kiến cơ sở**) để xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và các danh hiệu cấp cao cho cá nhân của cơ sở mình.

Hội đồng sáng kiến cơ sở gồm có Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, các ủy viên Hội đồng, Ủy viên thư ký và những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến.

Các cơ sở có thẩm quyền thành lập **Hội đồng sáng kiến cơ sở** thực hiện theo Điều 46 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

c) Người đứng đầu cơ sở căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận của **Hội đồng sáng kiến cơ sở** để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Trình đề nghị Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến trên toàn tỉnh, toàn quốc để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua khác.

Ví dụ:

- Trung tâm Khoa học và Công nghệ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thì Giám đốc Trung tâm Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến Trung tâm KHCN để xét công nhận sáng kiến cho viên chức thuộc Trung tâm; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở để xét phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở do Hội đồng công nhận sáng kiến Trung tâm Khoa học và Công nghệ đề nghị.

- Trường tiểu học A trực thuộc huyện B thì Hiệu trưởng Trường A thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến để xét công nhận sáng kiến cho viên chức Trường A có đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; Chủ tịch UBND huyện B thành lập Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở để xét phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến do Hội đồng công nhận sáng kiến trường A đề nghị.

- Công chức C thuộc Phòng D (không có tư cách pháp nhân) của huyện B (hoặc Sở E) có đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, khi đó Chủ tịch

UBND huyện B (hoặc Giám đốc Sở E) thành lập 2 Hội đồng: Hội đồng công nhận sáng kiến **để xét** công nhận sáng kiến của công chức C; Sáng kiến của công chức C được Hội đồng công nhận sáng kiến công nhận thì tiếp theo Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở **để xét** phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến đó trong cơ sở.

- Nhân viên A công tác tại Công ty Phát triển Khu công nghiệp Sonadezi thuộc Tổng Công ty Sonadezi (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ) có đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, khi đó Công ty Phát triển Khu công nghiệp Sonadezi thành lập Hội đồng công nhận sáng kiến **để xét** công nhận sáng kiến của nhân viên A, sáng kiến của nhân viên A được Hội đồng công nhận sáng kiến Công ty Phát triển Khu công nghiệp Sonadezi công nhận thì tiếp theo trình hồ sơ sáng kiến của nhân viên A về Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở của Tổng Công ty Sonadezi để xét phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở đối với sáng kiến của nhân viên A. Trường hợp nhân viên A có đề nghị CSTĐ cấp tỉnh: Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở của Tổng Công ty Sonadezi lập hồ sơ trình Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai xem xét.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở

- Văn bản đề nghị xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cơ sở của Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị.

- Quyết định công nhận sáng kiến của Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị (nơi tác giả công tác) hoặc Quyết định nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Hội đồng khoa học đơn vị, cơ sở hoặc tỉnh (*Bản sao*).

- Báo cáo nội dung chi tiết của tác giả về kết quả của sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở và có hiệu quả cao, có xác nhận của lãnh đạo đơn vị trực thuộc cơ sở nơi quản lý tác giả (*Biểu mẫu 3 kèm theo Hướng dẫn này, có xác nhận của Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị*);

- Các tài liệu kèm theo: Báo cáo sáng kiến/ Báo cáo tóm tắt hoặc báo cáo chi tiết tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học (*Biểu mẫu 1 hoặc Biểu mẫu 2 kèm theo hướng dẫn này*); các tài liệu có liên quan minh chứng các đơn vị đã sử dụng kết quả của sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học (có xác nhận của lãnh đạo đơn vị đã sử dụng kết quả).

c) Số lượng hồ sơ do **Hội đồng sáng kiến cơ sở** quy định.

3. Tiêu chuẩn công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở

Sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp cơ sở đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Sáng kiến đã được Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị/cơ sở ra Quyết định công nhận sáng kiến;

- Sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở và có hiệu quả cao;

- Sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cơ sở họp biểu quyết đồng ý công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến.

4. Quy trình xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở

a) Quy trình xét công nhận

+ Tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận thường trực Hội đồng sáng kiến cơ sở tiếp nhận hồ sơ.

* Trường hợp hồ sơ không đạt theo yêu cầu: Bộ phận thường trực Hội đồng sáng kiến cơ sở trả hồ sơ và hướng dẫn bổ sung đúng quy định.

* Trường hợp hồ sơ đạt theo yêu cầu: Bộ phận thường trực Hội đồng sáng kiến cơ sở phân loại lĩnh vực, tổng hợp hồ sơ .

+ Bộ phận thường trực Hội đồng sáng kiến cơ sở lên lịch họp và gửi hồ sơ đến các thành viên Hội đồng.

+ Hội đồng sáng kiến cơ sở tiến hành họp và biểu quyết kết quả theo hình thức bỏ phiếu kín. Sáng kiến được công nhận ĐẠT khi có từ 2/3 thành viên Hội đồng trở lên họp biểu quyết đồng ý. Trường hợp có tỷ lệ bỏ phiếu ngang nhau thì lấy ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

+ Thư ký Hội đồng tiến hành tổng hợp kết quả xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cấp cơ sở từ các thành viên Hội đồng. Báo cáo và trình kết quả họp xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cơ sở trước Hội đồng.

Căn cứ kết quả xét công nhận của Hội đồng, Thư ký Hội đồng hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng ký Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở và thông báo kết quả xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở;

b) Thời gian giải quyết hồ sơ: Thời gian giải quyết hồ sơ xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở do Hội đồng sáng kiến cơ sở quy định.

IV. VIỆC XÉT CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN LÀM CĂN CỨ XÉT TẶNG DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH”, “CHIẾN SĨ THI ĐUA TOÀN QUỐC” VÀ ĐỀ NGHỊ CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC KHÁC

1. Căn cứ xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị các hình thức khen thưởng cấp nhà nước khác:

- Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến;

- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 08 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ;

- Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Hội đồng Công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ - Chủ tịch Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai công nhận sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến;

- Quyết định số 176/QĐ-HĐSK ngày 21 tháng 07 năm 2020 của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai;

- Quyết định số 183/QĐ-HĐSK ngày 07 tháng 08 năm 2020 của Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định Tiêu chuẩn, Quy trình xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hội đồng xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị các hình thức khen thưởng cấp nhà nước khác:

Hội đồng Công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai;

3. Hồ sơ đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị các hình thức khen thưởng cấp nhà nước khác:

a) Tờ trình đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên toàn tỉnh/toàn quốc của Hội đồng sáng kiến cơ sở (*Biểu mẫu 4 kèm theo Hướng dẫn này*)

b) Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến phạm vi cơ sở của Hội đồng sáng kiến cơ sở hoặc Quyết định nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của Hội đồng khoa học cơ sở hoặc tỉnh (Bản chính).

c) Báo cáo chi tiết của tác giả về kết quả của sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh/toàn quốc và có hiệu quả cao (*Biểu mẫu 3 kèm theo Hướng dẫn này, có thêm phần xác nhận của Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cơ sở*).

d) Các tài liệu kèm theo: Báo cáo sáng kiến/ Báo cáo tóm tắt hoặc báo cáo chi tiết tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học (*Biểu mẫu 1 hoặc 2 kèm theo Hướng dẫn*

này); các tài liệu có liên quan minh chứng các cơ sở đã sử dụng kết quả của sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả (có xác nhận của cơ sở).

e) Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ giấy và 01 bộ hồ sơ số hóa đã ký tên và đóng mộc đầy đủ (Đặt tên file theo số nguyên + tên tác giả sáng kiến, lưu file dưới dạng tập tin pdf, tập tin hình ảnh hay các dạng số hóa khác. Đồng thời cung cấp danh sách sáng kiến đề nghị công nhận dạng file word hay excel theo mẫu của phụ lục kèm Tờ trình đề nghị công nhận). Tất cả file số hóa gửi về Cơ quan Thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai qua địa chỉ mail : **hoidongsangkientinhdongnai@gmail.com**

4. Tiêu chí, tiêu chuẩn công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cơ sở làm căn cứ xét tặng danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị các hình thức khen thưởng cấp nhà nước khác:

a) Sáng kiến được công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến **toàn tỉnh** đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Sáng kiến đã được Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở hoặc Hội đồng Khoa học cơ sở/tỉnh quyết định công nhận;
- Sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh, khu vực và có hiệu quả cao;
- Sáng kiến Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai họp biểu quyết đồng ý công nhận.

b) Sáng kiến được đề xuất xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến toàn quốc đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Sáng kiến đã được Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở hoặc Hội đồng Khoa học cơ sở/tỉnh quyết định công nhận;
- Sáng kiến đã được nhân rộng hoặc có khả năng nhân rộng trên toàn quốc và có hiệu quả cao.
- Sáng kiến được Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai họp biểu quyết đồng ý công nhận.

5. Quy trình xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến cơ sở làm căn cứ xét tặng danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị các hình thức khen thưởng cấp nhà nước khác:

a) Tiếp nhận hồ sơ: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến từ các Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở, cơ quan có yêu cầu.

- Trường hợp hồ sơ không đạt theo yêu cầu: cơ quan thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai có văn bản trả hồ sơ, yêu cầu cung cấp và bổ sung đúng quy định. Thời gian ra văn bản trả hồ sơ tối đa 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đạt theo yêu cầu: cơ quan thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai chuyển hồ sơ cho bộ phận giúp việc Hội đồng rà soát, phân loại hồ sơ.

b) Phân loại hồ sơ sáng kiến: Phòng Quản lý Chuyên ngành của cơ quan thường trực Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai được Chủ tịch Hội đồng phân công là bộ phận giúp việc cho Hội đồng, thực hiện nhiệm vụ phân loại lĩnh vực, tổng hợp các thông tin của hồ sơ sáng kiến yêu cầu công nhận.

- Bộ phận giúp việc Hội đồng tiến hành phân loại hồ sơ sáng kiến theo các lĩnh vực chuyên ngành.

- Bộ phận giúp việc Hội đồng tham mưu đề xuất mời thành viên Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai phù hợp với chuyên ngành sáng kiến yêu cầu xét công nhận; Thực hiện các nhiệm vụ hành chính để tổ chức họp Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai.

c) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng lên lịch họp và gửi hồ sơ đến các thành viên Hội đồng.

d) Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai họp và biểu quyết kết quả: Hội đồng tiến hành họp và bỏ phiếu kín. Sáng kiến được công nhận ĐẠT khi có từ 2/3 thành viên Hội đồng trở lên họp biểu quyết đồng ý. Trường hợp có tỷ lệ bỏ phiếu ngang nhau thì lấy ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng tiến hành tổng hợp kết quả xét công nhận sáng kiến tỉnh từ các thành viên Hội đồng.

Thư ký hành chính Hội đồng soạn thảo các tài liệu liên quan đến kết quả buổi họp của Hội đồng.

đ) Thời gian giải quyết hồ sơ: Thời gian giải quyết hồ sơ xét công nhận sáng kiến tỉnh tối đa là 30 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận sáng kiến; công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở tiến hành phổ biến, hướng dẫn các cá nhân có nhu cầu đề nghị xét công nhận sáng kiến; xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến phạm vi cơ sở; công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến phạm vi toàn tỉnh/toàn quốc thực hiện theo Hướng dẫn này. Lưu ý hướng dẫn các tác giả sáng kiến thực hiện viết báo cáo sáng kiến/báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo mẫu tại Biểu mẫu 1 và 2 của Hướng dẫn này để làm tài liệu thống nhất trình Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị, Hội đồng sáng kiến cơ sở, Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai xét công nhận khi có nhu cầu.

2. Đề nghị lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở tiến hành **kiện toàn** các Hội đồng công nhận sáng kiến đơn vị (các đơn vị có pháp nhân) trực thuộc; Hội đồng xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cơ sở để thống nhất hoạt động theo Hướng dẫn này.

3. Trong giai đoạn chuyển tiếp, Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai đồng ý tiếp nhận các hồ sơ đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng và phạm vi áp

dụng của sáng kiến cấp tỉnh đã thực hiện theo Hướng dẫn số 1678/HD-KHCN ngày 10/09/2020 **đến hết ngày 30/05/2021.**

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác xét công nhận sáng kiến; xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến phục vụ công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sửa đổi) **thay thế cho** Hướng dẫn số 1678/HD-KHCN ngày 10/09/2020.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất, giải quyết.

Nơi nhận:

- Thành viên Hội đồng công nhận Sáng kiến tỉnh;
 - Các Sở, ban ngành;
 - Các tổ chức đoàn thể tỉnh;
 - UBND các huyện, T/p Biên Hòa và Long Khánh;
 - Phòng Kinh tế/kinh tế hạ tầng; phòng Nội vụ; phòng giáo dục các huyện, T/p Biên Hòa và Long Khánh;
 - Tổng C.Ty Tín Nghĩa, Tổng C.Ty Cao su Đồng Nai, Tổng C.Ty Công nghiệp thực phẩm ĐN, Tổng C.Ty SoNadezi.
 - Các trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
 - Ban Thi đua khen thưởng – Sở Nội vụ;
 - Trung tâm Hành chính công;
 - Các Phó Giám đốc Sở;
 - Lưu VT, QCN.
- QCN043-HuongdanHĐSKsuadoi_2019/36b.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Minh Hậu

MẪU BÁO CÁO SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng công nhận sáng kiến (đơn vị có pháp nhân quản lý tác giả sáng kiến)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên sáng kiến:.....

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:.....

3. Tác giả:

- Họ và tên:.....Nam (nữ) - Năm sinh:

- Trình độ chuyên môn:..... - Điện thoại:.....Email...

- Chức vụ, đơn vị công tác:.....

- Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến: ...%

Đồng tác giả 1 (nếu có)

- Họ và tên:.....Nam (nữ) - Năm sinh :

- Trình độ chuyên môn:..... - Điện thoại:.....Email...

- Chức vụ, đơn vị công tác:.....

- Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến: ...%

Đồng tác giả 2 (nếu có)

- Họ và tên:.....Nam (nữ) - Năm sinh :

- Trình độ chuyên môn:..... - Điện thoại:.....Email...

- Chức vụ, đơn vị công tác:.....

- Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến: ...%

(Trường hợp có đồng tác giả thì phải có ghi rõ tỷ lệ đóng góp lao động sáng tạo cho sáng kiến và có ký tên xác nhận của từng người trong danh sách đồng tác giả).

4. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền sáng kiến, những thông tin nêu theo báo cáo này là sự thật.

Đồng Nai, ngày...tháng...năm.....

ĐỒNG TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên và tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến)

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**NƠI TÁC GIẢ SÁNG KIẾN CÔNG
TÁC/ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

(Xác nhận)

(Ký tên, đóng dấu)

II. PHẦN NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Thực trạng của giải pháp đã biết (nêu hiện trạng trước khi áp dụng giải pháp mới; phân tích ưu nhược điểm của giải pháp cũ để cho thấy sự cần thiết của việc đề xuất giải pháp mới nhằm khắc phục nhược điểm của giải pháp cũ)

2. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến

a) Mục đích của giải pháp (Nêu vấn đề cần giải quyết)

b) Nội dung giải pháp (nêu cách thức thực hiện, các bước thực hiện của giải pháp mới một cách cụ thể, rõ ràng cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp và những ưu, nhược điểm của giải pháp mới (nếu có))

3. Đánh giá về sáng kiến được tạo ra

a) Tính mới

- Mô tả những điểm mới cơ bản của giải pháp mới, tính ưu việt hơn so với giải pháp sẵn có; khẳng định tính sáng tạo về mặt khoa học và thực tiễn (tác giả tự nghiên cứu, chưa được công bố, phổ biến, áp dụng chính thống).

Yêu cầu: Phải có số liệu so sánh hoặc các luận cứ chứng minh được tính mới, tính sáng tạo của giải pháp mới.

b) Hiệu quả áp dụng:

- Hiệu quả kinh tế: Đánh giá hiệu quả kinh tế của sáng kiến thông qua số tiền làm lợi sau một năm áp dụng sáng kiến (đối với các giải pháp có đầu tư kinh phí hoặc xác định được chi phí).

- Hiệu quả xã hội: Đánh giá hiệu quả xã hội của việc áp dụng sáng kiến từ việc áp dụng sáng kiến đến việc tăng năng suất, hiệu quả công tác, nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, cộng đồng, tạo ra hướng mới cho tương lai...

Yêu cầu: Phải có số liệu so sánh hoặc các luận cứ chứng minh được hiệu quả của giải pháp mới so với giải pháp cũ.

c) Khả năng áp dụng của sáng kiến

- Sáng kiến này đã được áp dụng/hoặc áp dụng thử hay chưa? ở đâu?

- Nêu lĩnh vực mà sáng kiến có thể áp dụng: Nông nghiệp, giao thông vận tải, công nghiệp, dịch vụ, sản xuất, quản lý hành chính...

- Điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến đó: để áp dụng sáng kiến này cần phải đảm bảo điều kiện gì?

- Nêu rõ phạm vi có thể áp dụng sáng kiến: sáng kiến này có thể áp dụng trong cơ quan, địa phương, ngành hay toàn tỉnh hay toàn quốc.

III. PHẦN KẾT LUẬN

1. Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ quá trình áp dụng sáng kiến. (Nếu có)

2. Những kiến nghị, đề xuất điều kiện để triển khai, ứng dụng sáng kiến vào thực tiễn. (Nếu có)

Lưu ý: Báo cáo Sáng kiến/báo cáo sáng kiến là kết quả của đề tài NCKH được đóng thành quyển, có bìa cứng

MẪU BÁO CÁO SÁNG KIẾN LÀ KẾT QUẢ ĐỀ TÀI NCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO SÁNG KIẾN
Là kết quả đề tài nghiên cứu khoa học

Kính gửi: Hội đồng công nhận sáng kiến (đơn vị có pháp nhân quản lý tác giả sáng kiến)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đề tài NCKH:.....
2. Lĩnh vực áp dụng đề tài NCKH:.....
3. Tác giả:
 - Họ và tên:.....Nam (nữ) - Năm sinh:
 - Trình độ chuyên môn:..... - Điện thoại:.....Email...
 - Chức vụ, đơn vị công tác:.....
 - Tỷ lệ đóng góp tạo ra kết quả đề tài NCKH: ...%
- Đồng tác giả 1 (nếu có)
 - Họ và tên:.....Nam (nữ) - Năm sinh :
 - Trình độ chuyên môn:..... - Điện thoại:.....Email...
 - Chức vụ, đơn vị công tác:.....
 - Tỷ lệ đóng góp tạo ra kết quả đề tài NCKH: ...%
- Đồng tác giả 2 (nếu có)
 - Họ và tên:.....Nam (nữ) - Năm sinh :
 - Trình độ chuyên môn:..... - Điện thoại:.....Email...
 - Chức vụ, đơn vị công tác:.....
 - Tỷ lệ đóng góp tạo ra kết quả đề tài NCKH: ...%

(Trường hợp có đồng tác giả thì phải có ghi rõ tỷ lệ đóng góp lao động sáng tạo cho kết quả đề tài NCKH và có ký tên xác nhận của từng người trong danh sách đồng tác giả).

4. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền đề tài NCKH, toàn bộ thông tin nêu theo báo cáo này là sự thật.

Đồng Nai, ngày...tháng...năm.....

ĐỒNG TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên và tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến)

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**NƠI TÁC GIẢ SÁNG KIẾN CÔNG
TÁC/ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

(Xác nhận)

(Ký tên, đóng dấu)

II. PHẦN CHÍNH BÁO CÁO

1. Lời mở đầu

Nêu ngắn gọn phạm vi, mục đích của đề tài, quan hệ của nó với các công trình nghiên cứu khác và tóm tắt các nét tiếp cận chính.

2. Nội dung chính của báo cáo

Nội dung chính của báo cáo được chia thành các Chương có đánh số và các Chương đó phải bao quát các vấn đề: lý thuyết, phương pháp, kết quả, bình luận hoặc kiến nghị.

Lý thuyết, phương pháp và kết quả trong nội dung chính của báo cáo không viết quá chi tiết, nhưng phải mô tả đầy đủ để người đọc có trình độ thích hợp trong lĩnh vực này có thể lặp lại được các bước triển khai.

Tất cả những hình và các bảng dùng để giải trình nội dung chính phải đưa vào phần chính báo cáo.

Có thể soạn thảo các đoạn bình luận riêng biệt về các khía cạnh mới của đề tài hoặc soạn thảo các nhận xét đối với các kết quả thu được và lập luận đưa đến kết luận và kiến nghị.

Trong nội dung chính của báo cáo cần phải phản ánh:

2.1 Mục tiêu của nhiệm vụ (*Nhiệm vụ nhằm giải quyết mục tiêu gì - nêu mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể*)

2.2 Tổng quan tình hình nghiên cứu và luận giải sự cần thiết triển khai nhiệm vụ

- Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước
- Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước
- Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu có liên quan (tên công trình, tham gia, nơi và năm công bố)
- Phân tích, đánh giá cụ thể những vấn đề KH&CN còn hạn chế, tồn tại của sản phẩm, công nghệ nghiên cứu trong nước và các yếu tố, các nội dung cần đặt ra nghiên cứu, giải quyết ở đề tài này.

2.3 Cách tiếp cận (*nêu phương pháp luận, quan điểm và cách thức giải quyết vấn đề*)

2.4 Đối tượng nghiên cứu

- Lập luận việc chọn đối tượng triển khai, cách tiếp cận và triển khai;
- Lập luận phương pháp triển khai và kỹ thuật đã sử dụng;
- Lập luận về tính mới, tính sáng tạo và hiệu quả công nghệ, kinh tế của nhiệm vụ ...

2.5 Phương pháp nghiên cứu

(Luận cứ rõ việc lựa chọn phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng; làm rõ tính mới, tính độc đáo của Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng)

2.6 Những nội dung đã thực hiện

- Ghi rõ những nội dung cụ thể đã thực hiện của nhiệm vụ, những hạng mục chủ yếu đã được tiến hành, trong đó trình bày đầy đủ và toàn diện quá trình hoàn thiện công nghệ hoặc thích nghi/làm chủ/hợp lý hoá công nghệ và (hoặc) thử nghiệm đã tiến hành;
- Số mẫu hoặc số lần thử nghiệm cần thiết để thu được kết quả tin cậy;

- Các số liệu thu được và kết quả điều tra, khảo sát, kiểm tra, đo đạc ...;
- Đánh giá sai số đo và tính đại diện của số liệu;
- Nhận xét và đánh giá những số liệu hoặc kết quả thí nghiệm / thử nghiệm thu được rút ra kết luận của từng phần triển khai ...

2.7 Tổng quát hoá và đánh giá kết quả thu được

- Đánh giá độ tin cậy của các kết quả thu được (các đặc trưng, thông số, chủ tiêu chất lượng) và so sánh chúng với các kết quả của mẫu tương tự trong và ngoài nước;
- Đánh giá tính ổn định công nghệ và sơ bộ tính toán hiệu quả so với phương án nhập công nghệ;
- Đánh giá kết quả đào tạo và nâng cao trình độ của nhiệm vụ;
- Đánh giá đầy đủ và toàn diện kết quả thu được so với đề cương Thuyết minh nhiệm vụ và nội dung đã ghi trong hợp đồng đã ký, kể cả việc chi tiêu tài chính ...

3. Kết luận và kiến nghị

Các kết luận và kiến nghị cần trình bày thành một chương riêng và không đánh số.

Trong phần kết luận phải trình bày ngắn gọn các kết quả của nhiệm vụ và rút ra các kết luận một cách rõ ràng. Cũng có thể đưa vào phần kết luận những số liệu định lượng nhưng không trình bày lập luận chi tiết.

Trong phần kiến nghị phải đề xuất việc sử dụng và áp dụng các kết quả đó, đánh giá hiệu quả kinh tế - kỹ thuật do áp dụng mang lại, chỉ ra giá trị của các kết quả đã được tạo ra về mặt KH&CN, về kinh tế - xã hội và các kiến nghị khác.

4. Tài liệu tham khảo

Sắp xếp danh mục các nguồn tài liệu và sách xuất bản đã tham khảo để tiến hành đề tài vào cuối phần chính báo cáo.

Nguồn tài liệu thường được trình bày theo thứ tự sau đây:

Họ tên tác giả/Nhan đề/Các yếu tố về xuất bản.

Trong khi viết báo cáo, nếu nội dung liên quan đến tài liệu tham khảo thì sau nội dung đó phải viết số thứ tự trong danh mục tài liệu tham khảo trong ngoặc vuông []

Lưu ý: Báo cáo Sáng kiến/báo cáo sáng kiến là kết quả của đề tài NCKH được đóng thành quyển, có bìa cứng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Kết quả của sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp cơ sở (toàn tỉnh/toàn quốc)
(Mã HSSK:)

Kính gửi:

- Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến **cơ sở** (cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở).

- Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng sáng kiến tỉnh Đồng Nai (trường hợp sáng kiến/đề tài NCKH có yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng phạm vi tỉnh/toàn quốc).

1. Tên sáng kiến/đề tài NCKH:.....

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến/đề tài NCKH:.....

3. Số Quyết định công nhận sáng kiến/đề tài NCKH .../QĐ... do Hội đồng công nhận sáng kiến/đề tài NCKH đơn vị ... (đơn vị có pháp nhân quản lý tác giả) ngày ký .../.../.....

Số Quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng phạm vi cơ sở của sáng kiến/đề tài NCKH cơ sở do Hội đồng công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng phạm vi cơ sở (trường hợp sáng kiến/đề tài NCKH có yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng phạm vi tỉnh/toàn quốc).

4. Tác giả:

- Họ và tên:.....Nam (nữ) - Năm sinh:

- Trình độ chuyên môn:..... - Điện thoại:.....Email...

- Chức vụ, đơn vị công tác:.....

- Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến: ...%

Đồng tác giả 1 (nếu có)

- Họ và tên:.....Nam (nữ) - Năm sinh :

- Trình độ chuyên môn:..... - Điện thoại:.....Email...

- Chức vụ, đơn vị công tác:.....

- Tỷ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến: ...%

(Trường hợp có đồng tác giả thì phải có ghi rõ tỷ lệ đóng góp lao động sáng tạo cho sáng kiến/đề tài NCKH và có ký tên xác nhận của từng người trong danh sách đồng tác giả).

5. Trình bày kết quả của sáng kiến/đề tài NCKH đạt được ở phạm vi đơn vị và đã được nhân rộng (hoặc có khả năng đạt được) ở phạm vi cơ sở (toàn huyện/ngành).

Trình bày kết quả của sáng kiến/đề tài NCKH đạt được ở phạm vi cơ sở và đã được nhân rộng (hoặc có khả năng đạt được) ở phạm vi toàn tỉnh/toàn quốc (*Trong trường hợp sáng kiến/đề tài NCKH có yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng phạm vi tỉnh/toàn quốc*).

5.1 Về hiệu quả đạt được của sáng kiến/đề tài NCKH

a) Hiệu quả kinh tế:

+ Đánh giá hiệu quả kinh tế của sáng kiến/đề tài NCKH thông qua số tiền làm lợi sau một năm áp dụng sáng kiến/đề tài NCKH (đối với các giải pháp có đầu tư kinh phí hoặc xác định được chi phí).

+ Đánh giá hiệu quả kinh tế có thể đạt được của sáng kiến/đề tài NCKH khi áp dụng với quy mô lớn hơn (ngành, đơn vị, toàn tỉnh, toàn quốc).

b) Hiệu quả xã hội:

+ Đánh giá hiệu quả xã hội của việc áp dụng sáng kiến/đề tài NCKH: Là những tác động từ việc áp dụng sáng kiến/đề tài NCKH đến việc tăng năng suất, hiệu quả công tác, nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, cộng đồng, tạo ra hướng mới cho tương lai...

+ Đánh giá hiệu quả xã hội có thể đạt được của sáng kiến/đề tài NCKH khi áp dụng với quy mô lớn hơn (ngành, đơn vị, toàn tỉnh, toàn quốc)

5.2 Về khả năng nhân rộng của sáng kiến/đề tài NCKH:

- Sáng kiến/đề tài NCKH này đã được áp dụng/hoặc áp dụng thử ở phạm vi cơ sở? Đã nhân rộng ở quy mô đơn vị? trong toàn ngành? trong toàn tỉnh/toàn quốc?

- Cung cấp tài liệu minh chứng có xác nhận của lãnh đạo đơn đã ứng dụng kết quả của sáng kiến/đề tài NCKH.

6. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền sáng kiến/đề tài NCKH, thông tin nêu theo báo cáo này là sự thật.

Đồng Nai, ngày...tháng...năm.....

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG CÔNG
NHẬN SÁNG KIẾN ĐƠN VỊ**

(Xác nhận)

(Ký tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG
KIẾN CƠ SỞ**

*(Trường hợp có yêu cầu công nhận phạm
vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng phạm
vi tỉnh/toàn quốc)*

(Ký tên, đóng dấu)

(SỞ/BAN/UBND HUYỆN...
HỘI ĐỒNG CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
CƠ SỞ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm 20...

Số: /.....

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng
của sáng kiến trên toàn tỉnh/toàn quốc**
(*Lưu ý: đề nghị ghi rõ trên toàn tỉnh hay toàn quốc*)

Kính gửi: Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Hội đồng Công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 183/HĐCNSK ngày 07/08/2020 của Chủ tịch HĐCNSK tỉnh về việc Về việc Quy định Tiêu chuẩn, Quy trình xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số.../HĐCNSK ngày.../.../202.. của HĐCNSK về việc công nhận sáng kiến

Hội đồng công nhận sáng kiến cơ sở(*Hội đồng công nhận sáng kiến cơ sở nơi tác giả yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh/toàn quốc*) đề nghị Hội đồng công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai xét công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp tỉnh/toàn quốc cho (số lượng) tác giả thuộc cơ sở (*yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc tại Tờ trình riêng*).

(*Kèm theo có danh sách và hồ sơ xét, đề nghị công nhận sáng kiến*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP và VT.

CHỦ TỊCH HĐSK CƠ SỞ
(*Ký tên đóng dấu*)

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ
ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN TRÊN TOÀN TỈNH/TOÀN QUỐC**

(Kèm theo Tờ trình số .../TT... ngày / /
của Hội đồng công nhận sáng kiến cơ sở)

STT	Họ và tên tác giả	Tên Sáng kiến/đề tài NCKH	Số thứ tự theo QĐ công nhận Sáng kiến cơ sở số	Ghi chú

